

Số: /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Trà Giang,
tỉnh Hưng Yên đến năm 2050**

Mã số thông tin quy hoạch: 332611007009

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 43/2025/TT-BXD ngày 19/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 01/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 27/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện Thông báo số 265/TB-UBND ngày 04/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông báo Kết luận của đồng chí Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 04/9/2026;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án lập Quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 122/TTr-BQLDA ngày 18/8/2026 và Báo cáo kết quả thẩm định số 698/BC-SXD ngày 15/8/2026 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Trà Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi: Gồm toàn bộ địa giới hành chính của 02 xã: Trà Giang, Bình Nguyên, tỉnh Hưng Yên.

b) Ranh giới cụ thể:

- Phía Bắc: Giáp sông Trà Lý;
- Phía Nam: Giáp xã Quang Lịch, tỉnh Hưng Yên;
- Phía Đông: Giáp sông Trà Lý và xã Lê Lợi, tỉnh Hưng Yên;
- Phía Tây: Giáp phường Trần Lãm.

c) Quy mô dân số hiện trạng: 38.412 người.

d) Quy mô diện tích: Khoảng 3.852 ha.

đ) Thời hạn quy hoạch: Đến năm 2050.

2. Quan điểm, mục tiêu của quy hoạch

- Quan điểm: Phát triển đô thị Trà Giang phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên và các quy hoạch có liên quan; khai thác lợi thế liên kết vùng, giao thông để phát triển thương mại, dịch vụ, logistics và du lịch sinh thái - văn hóa - tâm linh. Phát triển theo hướng xanh, bền vững, tổ chức không gian hợp lý, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn giá trị văn hóa - lịch sử, nâng cao chất lượng sống. Thu hút đầu tư, phát triển dịch vụ phụ trợ, nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, y tế, giáo dục, giảm nghèo bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Mục tiêu phát triển: Xây dựng Trà Giang trở thành đô thị phụ trợ cho đô thị Thái Bình và các đô thị trong tiểu vùng đô thị ven biển, tăng cường kết nối đô thị - nông thôn và liên kết kinh tế vùng; phát triển xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổ chức các khu dân cư gắn với trung tâm hành chính - dịch vụ; phát triển nông nghiệp sạch, công nghệ cao, sản xuất hàng hóa tập trung, chế biến nông sản; đẩy mạnh thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và khai thác tiềm năng công nghiệp. Phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số; quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, cảnh quan, hệ thống thủy lợi, bảo tồn giá trị truyền thống, phát triển du lịch văn hóa - tâm linh, nâng cao đời sống và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Tính chất, vai trò, chức năng của khu vực lập quy hoạch:

- Tính chất: Đô thị Trà Giang là đô thị loại III giai đoạn 2026-2030; đô thị phụ trợ, dịch vụ thương mại và nông nghiệp công nghệ cao của tiểu vùng đô thị ven biển phía Bắc, thuộc hành lang sinh thái sông Hồng. Phát triển theo hướng đô thị sinh thái, xanh, thông minh, hiện đại; gắn dịch vụ hỗ trợ, thương mại với nông nghiệp sạch, công nghệ cao, sản phẩm mỹ nghệ có giá trị gia tăng và du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

- Vai trò: Là đô thị phụ trợ của đô thị Thái Bình; trung tâm dịch vụ thương mại và phát triển nông nghiệp chất lượng cao khu vực phía Nam sông Trà Lý, hỗ trợ các khu vực lân cận; đồng thời gìn giữ, bảo tồn, phát huy các không gian di tích lịch sử - văn hóa và phát triển du lịch của tỉnh.

- Chức năng: Trung tâm hành chính - chính trị địa phương; trung tâm thương mại - dịch vụ và logistics; khu vực phát triển các khu dân cư và khu đô thị mới; phát triển du lịch sinh thái - văn hóa - tâm linh gắn với các di tích lịch sử; cung cấp dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa phục vụ người dân và du khách.

4. Sơ bộ dự báo phát triển

- Quy mô dân số quy hoạch: Đến năm 2050 khoảng 95.000 người.

- Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường... được xác định cụ thể trong quá trình lập đồ án quy hoạch, bảo đảm phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, đặc điểm và yêu cầu phát triển của đô thị.

5. Các yêu cầu cần nghiên cứu đối với các nội dung quy hoạch

- Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, môi trường; tiềm năng, lợi thế, hạn chế và những vấn đề cần giải quyết trong quá trình lập quy hoạch.

- Xác định yêu cầu, mục tiêu, tính chất, vai trò và các định hướng chủ yếu làm cơ sở lập đồ án quy hoạch chung; nghiên cứu, đề xuất các yêu cầu về tổ chức không gian, sử dụng đất, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và các yêu cầu khác có liên quan.

- Nghiên cứu yêu cầu về liên kết vùng, kết nối với hệ thống đô thị, các tuyến giao thông đối ngoại, giao thông đường thủy và khu vực lân cận; xác định các khu vực cần tập trung nghiên cứu, các chương trình, dự án có tính chất động lực và các yêu cầu về quản lý, phát triển đô thị làm cơ sở lập đồ án quy hoạch chung theo quy định.

6. Các yêu cầu về hồ sơ, sản phẩm quy hoạch và việc lấy ý kiến:

- Hồ sơ, sản phẩm quy hoạch thực hiện theo Điều 12 Thông tư số 16/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Thông tư số 43/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng và các quy định có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: 07 bộ.

- Việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, chuyên gia và cộng đồng dân cư thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn; các ý kiến phải được tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ trước khi hoàn thiện hồ sơ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý dự án lập Quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Thời gian hoàn thành: 06 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch chung được phê duyệt.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý dự án lập Quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường: Trà Giang, Bình Nguyên, Quang Lịch, Lê Lợi, Trần Lãm và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Nam